

Bản án số:46/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phát và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Cao Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Oanh N, sinh năm 1979; Nơi cư trú: A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phan H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn Nguyễn Thị Oanh N trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Phan H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2023, được Ủy ban nhân dân thị trấn S, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 137, ngày 25 tháng 9 năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, định hướng tương lai khác nhau dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm đã phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Phan Huy .

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 22/3/2007 và Nguyễn Minh H2, sinh ngày 29/12/2011. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận nguyên đơn là người trực tiếp nuôi con. Về chi phí cấp dưỡng thì vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Phan H trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn, đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về nhiều vấn đề, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nên ông H cũng đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 22/3/2007 và Nguyễn Minh H2, sinh ngày 29/12/2011. Hiện nay, các con chung đang do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về chi phí cấp dưỡng thì vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Phường T, tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk thụ lý thuộc thẩm quyền.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập hợp lệ các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Oanh N và bị đơn Nguyễn Phan H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2023, được Ủy ban nhân dân thị trấn S, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 137, ngày 25 tháng 9 năm 2006 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, định hướng tương lai khác nhau dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn

được và mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn Nguyễn Thị Oanh N yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Phan H là chính đáng, có căn cứ. Bị đơn Nguyễn Phan H chấp nhận ly hôn với nguyên đơn Nguyễn Thị Oanh N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Oanh N được ly hôn với bị đơn Nguyễn Phan Huy .

[2.3] *Về con chung*: Nguyên đơn Nguyễn Thị Oanh N và bị đơn Nguyễn Phan H thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 22/3/2007 và Nguyễn Minh H2, sinh ngày 29/12/2011, hiện đang sống với nguyên đơn. Xét thấy, các con chung đều do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất giao hai con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các đương sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Oanh N;

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Oanh N được ly hôn với bị đơn Nguyễn Phan Huy .

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 22/3/2007 và Nguyễn Minh H2, sinh ngày 29/12/2011 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Oanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009182 ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. H3 lại cho nguyên đơn 150.000 đồng

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND Phường Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thùy Trân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Ngâm Nguyễn Tấn PhátBùi Thị Thùy T

